

Số: 278/THPT NCT

Lê Thủy, ngày 25 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI
NĂM HỌC 2021 - 2022

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THPT Nguyễn Chí Thanh xây dựng kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2020 - 2021 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế công khai.

II. Thành lập ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai và phân công nhiệm vụ các thành viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh – Nhiệm vụ
1	Nguyễn Văn Thành	B.Thư Chi bộ, Hiệu trưởng	Trưởng ban – Phụ trách chung Phụ trách công khai cam kết chất lượng GD, các ĐK đảm bảo chất lượng GD. Thu thập thông tin và hoàn thiện biểu mẫu số 09.
2	Nguyễn Hữu Sơn	Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch CĐ	P.trưởng ban - phụ trách việc công khai các văn bản liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Thu thập thông tin và hoàn thiện biểu mẫu số 10.
3	Bùi Ngọc Tú	Phó Hiệu trưởng	P. trưởng ban - phụ trách việc công khai các văn bản chuyên môn; các hoạt động của tổ chuyên môn. Thu thập thông tin và hoàn thiện biểu mẫu số 11.
4	Phạm Văn Sỹ	TTCM-TKHD	Thư ký, - phụ trách việc công khai các kết quả chất lượng giáo dục, công khai các hoạt động của tổ chuyên môn, Thu thập thông tin và hoàn thiện biểu mẫu số 12. Phụ trách công tác công khai các hoạt động của tổ chuyên môn.
5	Nguyễn Văn Khánh	Kế toán	Thành viên - phụ trách việc công khai các văn tài chính, thu chi tài chính; lương và các chế

			độ khác của người lao động và người học, công tác công khai các hoạt động của tổ Văn phòng.
6	Trần Hải Nhân	TPCM, Phụ trách tổ Toán	Thành viên - phụ trách công tác công khai các hoạt động của tổ chuyên môn.
7	Bùi Văn Bảy	TT Tổ Lí-CN	Thành viên - phụ trách công tác công khai các hoạt động của tổ chuyên môn.
8	Nguyễn Cao Chung	TT Tổ Hóa	Thành viên - phụ trách công tác công khai các hoạt động của tổ chuyên môn.
9	Đỗ Minh Thành	TT Tổ Sinh-CN	Thành viên - phụ trách công tác công khai các hoạt động của tổ chuyên môn.
10	Nguyễn Việt Anh	TT Tổ Ngữ văn	Thành viên - phụ trách công tác công khai các hoạt động của tổ chuyên môn.
11	Đỗ Thị Thanh Xuân	TT Tổ Sử-Địa	Thành viên - phụ trách công tác công khai các hoạt động của tổ chuyên môn.
12	Trần Thị Ngọc Mai	TT Tổ Anh	Thành viên - phụ trách công tác công khai các hoạt động của tổ chuyên môn.
13	Hồ Công Đức	TT Tổ TD-QP	Thành viên - phụ trách công tác công khai các hoạt động của tổ chuyên môn.

- Ban chỉ đạo căn cứ vào Quy chế công khai ban hành theo Thông tư 36/217/TT- BGDDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo để lập kế hoạch và tổ chức thực hiện theo đúng các quy định trong quy chế.

III. Kế hoạch thực hiện các nội dung công khai

1. Các nội dung công khai

1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) *Cam kết chất lượng giáo dục:* Điều kiện về đối tượng tuyển sinh vào lớp 10 của trường theo hướng dẫn tuyển sinh của Sở GD&ĐT; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo Biểu mẫu 09).

b) *Chất lượng giáo dục thực tế:* Số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh thi đỗ tốt nghiệp THPT (Theo Biểu mẫu 10).

c) *Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.*

d) *Kiểm định cơ sở giáo dục:* Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục

a) *Cơ sở vật chất:* Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng và các phòng khác tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học hiện có đang sử dụng và còn thiếu so với quy định (Theo Biểu mẫu 11)

b) *Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:* Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 12)

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

Tình hình đánh giá kết quả xếp loại CBVC; GVG, CSTĐ... các cấp hằng năm; Danh sách cá nhân được khen thưởng, kỷ luật hằng năm;

1.3. Công khai thu chi tài chính

Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của Quy chế.

a) Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo thông tư 36/TT/BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học:

- Học phí: Thu theo Nghị định 67/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của hội đồng nhân dân Tỉnh Quảng Bình; Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

- Quỹ Đoàn: thu theo HD và quy định.

BHYT, BHTT: Thu theo hướng dẫn Liên ngành số 1858/HDLN-BHXH-GDĐT ngày 14/9/2020 của Sở GDĐT và BHXH tỉnh Quảng Bình.

Các khoản thu khác: thực hiện việc thu theo Quyết định 35/2014/QĐ-UBND ngày 22/12//2014 về việc quy định mới, điều chỉnh, bãi bỏ một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 30/7/2017; các công văn hướng dẫn thực hiện hiện thu, sử dụng các khoản thu khác trong cơ sở giáo dục công lập; Nghị quyết Hội cha mẹ HS trường THPT Nguyễn Chí Thanh năm học 2020-2021.

c) Các khoản chi theo từng năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập; Chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.....(Thực hiện theo qui chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và các văn bản hướng dẫn hiện hành)

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm các khoản đóng góp đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

đ) Kết quả kiểm tra: thực hiện công khai kết quả tự kiểm tra tài chính hàng năm theo quy định .

2. Về hình thức, địa điểm và thời điểm công khai

2.1. Hình thức công khai

Công khai trong tập thể CBGV, NV nhà trường; công khai trước toàn thể phụ huynh thông qua website nhà trường, Hội nghị cán bộ công chức, viên chức đầu năm học, các cuộc họp Hội đồng sư phạm và họp.

Niêm yết công khai tại bảng công khai các văn bản hành chính của nhà trường đảm bảo thuận tiện cho CBGV, NV và phụ huynh có thể tiếp cận và xem, đọc được.

Đối với mức thu học phí và các khoản thu khác trong năm học: phát tài liệu

trước cho Phụ huynh học sinh trước khi tổ chức họp phụ huynh đầu mỗi năm học.

Công khai qua báo cáo sơ kết, tổng kết.

2. 2 Thời điểm, địa điểm công khai

Tháng 9 (đầu năm học), tháng 1 (sau sơ kết HKI), tháng 5, 6 (cuối năm học) và các thời điểm có sự thay đổi về các số liệu trong các biểu mẫu công khai; công khai tại nhà trường.

Các khoản lương, phụ cấp và chế độ liên quan đến người lao động và người học: công khai hàng tháng, đầu và cuối năm tài chính.

IV. Tổ chức thực hiện

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định theo quy chế và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai của năm học tiếp theo.

- Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ theo phân công các thành viên trong Ban chỉ đạo.

- Kế toán chịu trách nhiệm công khai thu chi tài chính, các chế độ tiền lương, phụ cấp, chi phí hỗ trợ liên quan đến người lao động và người học. Chuẩn bị các nội dung công khai có liên quan báo cáo cho Hiệu trưởng.

Yêu cầu các bộ phận trong Ban chỉ đạo và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (TTr);
- Toàn thể CBGV, NV nhà trường;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thành

Biểu mẫu 09

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GD & ĐT QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN CHÍ THANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường THPT Nguyễn Chí Thanh
Năm học 2021 -2022

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Hoàn thành chương trình lớp 10	Hoàn thành chương trình lớp 11	Hoàn thành chương trình lớp 12
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình giáo dục bậc THPT do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành	Chương trình giáo dục bậc THPT do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành	Chương trình giáo dục bậc THPT do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS - Học tập nghiêm túc, tích cực.	- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS - Học tập nghiêm túc, tích cực.	- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS - Học tập nghiêm túc, tích cực.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tổ chức hoạt động NGLL, sinh hoạt Đoàn TN và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, NGLL theo KH riêng. - Hạnh kiểm khá tốt từ 99% trở lên.	Tổ chức hoạt động NGLL, sinh hoạt Đoàn, Đội và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, NGLL theo KH riêng. - Hạnh kiểm khá tốt từ 99% trở lên.	Tổ chức hoạt động NGLL, sinh hoạt Đoàn, Đội và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, NGLL theo KH riêng. - Hạnh kiểm khá tốt từ 99% trở lên.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Học lực từ TB trở lên 99,6% trở lên. - Sức khỏe: tốt	- Học lực từ TB trở lên 99,6% trở lên. Sức khỏe: tốt	- Học lực từ TB trở lên 99,6% trở lên. Sức khỏe: tốt
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tiếp tục học lên lớp 11	Tiếp tục học lên lớp 12	Học nghề hoặc học tiếp lên ĐH-CĐ, TrC.

Lê Thủy, ngày tháng 10 năm 2021
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Văn Thành

Biểu mẫu 10

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GD & ĐT QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN CHÍ THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường THPT Nguyễn Chí Thanh
Năm học 2021 -2022**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1299	406	415	478
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)				
II	Số học sinh chia theo học lực				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)				
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)				
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)				
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)				
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)				
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)				
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) - (tỷ lệ so với tổng số)				
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Cấp huyện				

2	Cấp tỉnh/thành phố				
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp				
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)				
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	844/455	287/119	276/139	281/197
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	01	0	01	0

Lệ Thủy, ngày tháng 10 năm 2021
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Văn Thành

Biểu mẫu 11

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ
Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GD & ĐT QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN CHÍ THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường THPT Nguyễn Chí Thanh
Năm học 2021 - 2022**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	41	38,2
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	37	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	4	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	12	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	
7	Bình quân lớp/phòng học	0,88	
8	Bình quân học sinh/lớp	39.3	
III	Số điểm trường	2	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	43040	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	32280	
VI	Tổng diện tích các phòng	10760	
1	Diện tích phòng học (m ²)	2497.5	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	1080	
3	Diện tích thư viện (m ²)	150	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	247.5	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	1070	
1.1	Khối lớp 10	305	

1.2	Khối lớp 11	358	
1.3	Khối lớp 12	407	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	453	
2.1	Khối lớp 10	122	
2.2	Khối lớp 11	152	
2.3	Khối lớp 12	179	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	1	
4	Thiết bị khác...		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	5/150m ²	10	15m ²

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	04		04		0.17m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	

XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Lệ Thủy, ngày tháng 10 năm 2021
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Văn Thành

Biểu mẫu 12

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GD & ĐT QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN CHÍ THANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường THPT Nguyễn Chí Thanh, năm học 2020 - 2021

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	91		25	61		5	0			0				
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	78													
1	Toán	11	0	5	6	0	0	0	9	2	0				
2	Lý	8	0	2	6	0	0	0	6	2	0				
3	Hóa	7	0	3	4	0	0	0	6	1	0				
4	Sinh	5	0	1	4	0	0	0	3	2	0				
5	Công nghệ	5	0	0	5	0	0	0	5	0	0				
6	Ngữ văn	11	0	5	6	0	0	0	9	2	0				
7	Sử	4	0	0	4	0	0	0	4	0	0				
8	Địa	4	0	0	1	3	0	0	4	0	0				
9	GDCD	3	0	3	0	0	0	0	3	0	0				
10	Tiếng Anh	7	0	2	5	0	0	0	5	2	0				
11	Tin học	5	0	1	4	0	0	0	4	1	0				
12	Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
13	Mỹ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				

14	Thẻ dực	8	0	0	8	0	0	0	6	2	0				
II	Cán bộ quản lý	4	0	3	1	0	0	0	1	3	0				
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	0	1	0				
2	Phó hiệu trưởng	3	0	2	1	0	0	0	1	2	0				
III	Nhân viên	9	0	0	3	1	5	0	9	0	0				
1	Nhân viên văn thư	2	0	0	1	0	1	0	2	0	0				
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0	3	0	0				
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
4	Nhân viên y tế	2	0	0	0	0	2	0	2	0	0				
5	Nhân viên thư viện	2	0	0	1	1	0	0	2	0	0				
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	2	0	0	0	0	2	0	2	0	0				
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người huyết tật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				

Lê Thủy, ngày tháng năm 2020
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Văn Thành